

Số: 1853 /SGDDĐT-KHTC

An Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2019

V/v hạch toán mục lục ngân sách nhà nước  
đối với một số khoản chi thực hiện các  
chính sách trên địa bàn

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 22/12/2016 của Bộ Tài chính quy định Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước (NSNN); các Công văn hướng dẫn của Bộ Tài chính: Công văn số 7080/BTC-KBNN ngày 30/5/2017 về việc hướng dẫn thực hiện hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Mục lục ngân sách nhà nước; Công văn số 830/BTC-KBNN ngày 22/01/2018 về việc hướng dẫn bổ sung một số nội dung của Mục lục NSNN và các văn bản hướng dẫn liên quan;

Căn cứ Công văn số 472/KBAG-KTNN ngày 24/9/2019 của Kho bạc Nhà nước An Giang về việc thống nhất nội dung đóng góp ý kiến tại Công văn số 2014/STC-NS của Sở Tài chính,

Thực hiện theo Công văn số 2339A/STC-NS ngày 26/9/2019 của của Sở Tài chính về việc hạch toán mục lục ngân sách nhà nước đối với một số khoản chi thực hiện các chính sách trên địa bàn An Giang

Theo đó, trong quá trình quyết toán ngân sách hàng năm vẫn còn một số đơn vị và ngân sách các cấp chưa hạch toán theo đúng mục lục NSNN đối với một số khoản chi các chế độ, chính sách trên địa bàn tỉnh . Do đó, để đảm bảo tính thống nhất trong công tác hạch toán chi ngân sách đối với một số chế độ, chính sách theo quy định của mục lục NSNN, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố yêu cầu các cơ sở giáo dục được giao quản lý và sử dụng kinh phí nêu trên hạch toán chi theo Mục lục ngân sách đối với một số khoản chi như sau:

**1.** Chi hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế các đối tượng theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ: chi sự nghiệp y tế, GDĐT (hạch toán khoản 133):

Tiểu mục 7451 - Chi đóng, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế đối với các đối tượng: Trẻ em dưới 6 tuổi; người nghèo; người dân tộc thiểu số sống vùng khó khăn; người dân sống vùng đặc biệt khó khăn; đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật; người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình và học sinh, sinh viên.

2. Chi hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ 3, 4, 5 tuổi theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 5/01/2018 của Chính Phủ: Chi sự nghiệp giáo dục (hạch toán khoản 071 - giáo dục mầm non), tiểu mục 6199 – tiền ăn.

3. Hỗ trợ chi phí học tập và miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; Chi hỗ trợ học bổng và các chế độ khác (học phẩm,..) cho học sinh dân tộc nội trú theo Thông Tư Liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009; Chi hỗ trợ học bổng và mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập cho người khuyết tật theo Thông Tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013: Các đơn vị hạch toán vào chi sự nghiệp giáo dục đào tạo theo loại hình tương ứng của cơ sở giáo dục, đào tạo quy định tại mục lục NSNN, đồng thời hạch toán chi tiết chi theo các tiểu mục:

- Tiểu mục 6157 - Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập.
- Tiểu mục 6156 - Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí.
- Tiểu mục 7766 - Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ.
- Tiểu mục 6152 - Học bổng học sinh dân tộc nội trú.
- Tiểu mục 6151 - Học bổng học sinh, sinh viên học trong nước.

Riêng các chế độ, chính sách khác hạch toán theo tiểu mục tương ứng theo chi phí nghiệp vụ chuyên môn.

Trên đây là một số nội dung cần lưu ý khi chi NSNN để thực hiện một số chế độ, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Sở GDĐT thông báo đến các đơn vị trực thuộc và Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố biết tổ chức thực hiện từ năm ngân sách 2019. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì chưa rõ liên hệ về Sở GDĐT (Phòng Kế hoạch - Tài chính, điện thoại 0296.3857796, email: phongkhtc@angiang.edu.vn) để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thị Ngọc Diễm**